

Số: 317/2018/QĐST-HNGĐ

*Cờ Đỏ, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Bích C và Anh Trần Văn S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích C và Anh Trần Văn S thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung: Cháu Trần Thị Mỹ X, sinh ngày 20/01/2011 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/8/2017. Chị C đồng ý giao 02 cháu cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh S không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho chị C, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị C không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị C.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị C và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Chị C và anh S xác định không có.

Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích C tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001112 ngày 21 tháng 9 năm 2018. Chị C được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Cần Thơ
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Đông Thắng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Minh Phụng**

